

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 02 - 2025
V/v “Ly hôn, nuôi con và Tranh chấp về cấp dưỡng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.
Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thế Tự;
- Ông Bùi Văn Phục.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 700/2024/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn và Tranh chấp về cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 257/2024/QĐXXST-HN, ngày 24 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Trần Thị Thanh M**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: 363, khu vực Thạnh Phú, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: **Lê Văn V**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp Trường Khánh 2, xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn **Trần Thị Thanh M** (Sau đây gọi chị **M**) trình bày:

Giữa chị và bị đơn **Lê Văn V** (Sau đây gọi anh **V**) qua tìm hiểu nhau mà tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn. Vợ

chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng chị không lo làm ăn, không quan tâm gì đến đời sống gia đình. Từ đó vợ chồng hay cãi vã nhau, nhiều lần hòa giải hàn gắn tình cảm vẫn không đoàn tụ được nên sống ly thân từ năm 2023. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, chị **M** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Xin ly hôn với anh **V**.
- Về con chung: Có ba người con chung tên **Lê Thành L (Nam)**, sinh ngày **18 tháng 01 năm 2015**, **Lê Thành Ph (Nam)**, sinh ngày **09 tháng 7 năm 2016** và **cháu Lê Minh Nh (Nam)**, sinh ngày **15 tháng 10 năm 2020**. Từ khi ly thân đến nay thì cháu Nh do chị nuôi dưỡng. Hai cháu L và Phát cùng đăng ký thường trú chung địa chỉ với chị M, trước kia sống với chị M nhưng sau đó thì chồng chị rước về nhưng không trực tiếp nuôi mà gởi cho chị chồng nuôi. Nay ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cả ba người con chung, yêu cầu chồng chị cấp dưỡng theo quy định.

Tại phiên tòa chị M tự nguyện yêu cầu anh Việt cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.000.000 đồng/01 cháu/01 tháng.

Về nợ và tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

*Quá trình tố tụng bị đơn **Lê Văn V vắng mặt nên không** có lời trình bày.*

*Tại biên bản ghi nhận ý kiến con chung ngày 24 tháng 12 năm 2024 các cháu **Lê Thành L và Lê Thành Ph** trình bày (Có sự chứng kiến của chị **M**):* Hiện tại cha cháu gởi cháu cho cô hai nuôi. Khi cha mẹ cháu ly hôn, các cháu có nguyện vọng được sống với mẹ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn; giao con chung cho nguyên **đơn nuôi dưỡng. Bị đơn** phải cấp dưỡng tiền nuôi ba người con chung. Về nợ và tài sản chung, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là Ly hôn, nuôi con và Tranh chấp về cấp dưỡng được qui định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản

1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: **Lê Văn V** được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với đương sự này.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị **M** và anh **V** qua tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 5 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân **xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang** nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị **M**: Chị và **anh V** trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị **Mơ** trình bày là anh **Việt** không quan tâm lo lắng cho gia đình là đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống mà không có giải pháp khắc phục để hoà giải hàn gắn tình cảm mà đã chọn cách sống ly thân; xét thời gian ly thân thì tự ai người đó sống, không ai quan tâm, lo lắng cho ai. Trong quá trình giải quyết, Tòa án tạo điều kiện để hòa giải đoàn tụ nhưng anh **V** vắng mặt, chứng tỏ rằng anh cũng không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. **Trong khi tại phiên tòa, chị M xác định là không còn tình cảm vợ chồng với anh V và cương quyết xin ly hôn.** Từ đó thấy rằng hôn nhân giữa hai người đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **M**.

[5] Về con chung: Có ba người con chung, xét hai **cháu L và Ph** hiện nay anh **Việt** không trực tiếp nuôi dưỡng mà gửi cho người thân nuôi các cháu, cả hai cháu đều có nguyện vọng được sống với chị **Mơ**. **Chị M cũng có yêu cầu được nuôi dưỡng cả ba người con chung,** yêu cầu này là phù hợp với nguyện vọng của hai **cháu L và Ph**, nhằm đảm bảo cho các cháu có người chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi cha mẹ ly hôn, **cần giao cả ba người con chung cho chị Mơ** được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị **M, anh V** có yêu cầu khác.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình quy định “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Về mức cấp dưỡng: Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16 tháng 5 năm 2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: Mức cấp dưỡng không thấp hơn một nửa tháng tối thiểu vùng tại nơi

người có nghĩa vụ cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị **M tự nguyện** yêu cầu anh **V** cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.000.000 đồng/01 cháu/01 tháng. Xét sự tự nguyện này không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đồng thời, xét tự nguyện này có lợi cho phía bị đơn và cũng đảm bảo được quyền lợi của các người con chung nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Từ đó có căn cứ buộc anh **V** có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi ba người con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Tức mỗi cháu 1.000.000 đồng/01 tháng). Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi các người con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho **anh V** mà không ai có quyền cản trở.

[7] Về nợ và tài sản chung: **Chị M** không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

Bị đơn phải nộp án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa **Trần Thị Thanh M** và **Lê Văn V**.
2. Về nuôi con chung: **Giao các cháu Lê Thành L (Nam), sinh ngày 18 tháng 01 năm 2015, Lê Thành Ph (Nam), sinh ngày 09 tháng 7 năm 2016 và cháu Lê Minh Nh (Nam), sinh ngày 15 tháng 10 năm 2020 cho Trần Thị Thanh M được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị M, anh V có yêu cầu khác.**

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc anh **Lê Văn V** có nghĩa vụ cấp dưỡng cho **chị Trần Thị Thanh M** tiền nuôi ba người con chung mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Tức là mỗi cháu 1.000.000đ (Một triệu đồng)/một

tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 10 tháng 02 năm 2025) cho đến khi các cháu Lê Thành L, Lê Thành Phát và Lê Minh Nh lần lượt đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho Lê Văn V mà không ai có quyền cản trở.

4. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Trần Thị Thanh M phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007390, ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không phải nộp thêm.

6. Về án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Lê Văn Việt phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THADS huyện PH;
- UBND xã Long Thành,
- h.Phụng Hiệp, t.Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Liêm